TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 23/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm và ông Giàng A Dơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn X**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại: Xã C , huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Y, sinh năm 1957 và con bà Quàng Thị G, sinh năm 1957; vợ là Lò Thị T, sinh năm 1986 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử lần nào, ngày 02/6/2017 bị Đồn Công an Búng Lao, huyện Mường Ảng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày từ ngày 29/12/2017, tạm giam ngày 04/01/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn X**: Ông Hoàng Tiến Ngọ, Luật sư - Cộng tác viên trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên bào chữa cho bị cáo Quàng Văn X, (có mặt).

*** Bị hại**: Họ và tên: **Lò Văn N**, sinh năm 1971; trú tại: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

*** Người có nghĩa vụ liên quan**:

1. Họ và tên: **Lò Văn V**, sinh năm 1987; trú tại: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

2. Họ và tên: **Lò Thị T**, sinh năm 1992; trú tại: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2017, bị cáo Quàng Văn X mượn xe máy hiệu YAMAHA loại Jupiter BKS: 34D1- 000.00 của cháu gái là Lò Thị T, sinh năm 1992, trú cùng bản đi mua gạo nấu rượu. Khi đi đến đầu cầu bản T bị cáo X gặp Lò Văn V, trú cùng bản, đang đứng ở ven đường. V có hỏi bị cáo "Anh ơi, có đi làm ăn tí không?", bị cáo hiểu ý câu nói của V là cùng nhau đi trộm chó nên bị cáo đồng ý và nói V đứng đợi. Còn bị cáo đi xe máy quay về nhà lấy 01 bộ kích điện cũ gồm 01 bình ác quy, 01 kích điện, 01 đoạn dây điện dài 2m, đựng trong một bao tải xác rắn màu màu đỏ quay lại chỗ V đứng chờ rồi chở V đi theo hướng xã M. Trên đường đi bị cáo và V nhiều lần đổi lái cho nhau. Đến khu vực bản H, xã N phát hiện một con chó cái lông màu vàng đang đứng ở phía bên trái đường đi. Lúc này bị cáo đang ngồi sau đeo bộ kích điện trên người, bị cáo dùng dây điện tròng vào cổ con chó, bật kích điện, thấy con chó kêu nhưng không chết, bị cáo X và V xuống xe bắt chó bỏ vào bao tải mang theo khênh lên để ở giữa xe. V tiếp tục chở bị cáo theo hướng N - C, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực bản N, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn, yêu cầu dừng xe kiểm tra thì Lò Văn V đã bỏ chạy, còn bị cáo Quàng Văn X thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng của vụ án.

Ngày 29/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 10. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần Giáo kết luận: "*01 con chó cái lông màu vàng, cân nặng 25 kg có giá 1.500.000đ*".

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Quàng Văn X đã khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, tại khu vực Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điên, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con chó cái lông màu vàng có khối lượng 25 kg, trị giá 1.500.000đ của gia đình ông Lò Văn N nhằm mục đích để mổ thịt ăn. Trước đó ngày 02/6/2017, bị cáo đã bị Công an đồn Búng Lao, huyện Mường Ảng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 28/QĐ-VKS-HS ngày 11 tháng 3 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Quàng Văn X về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại đơn đề nghị bị hại ông Lò Văn N trình bày: Vào ngày 29/12/2017 Quàng Văn X đã trộm cắp của ông 01 con chó cái, lông màu vàng, trị giá 1.500.000đ. Cùng ngày 29/12/2017 Cơ quan điều tra đã bắt người phạm tội quả tang thu giữ và trả lại cho ông N con chó trên. Khi bị trộm cắp con chó, ông N đã tổ chức cho anh em đi tìm, nên ông yêu cầu Quàng Văn X phải bồi thường công tìm kiếm con chó là 500.000đ. Về phần hình phạt, ông đề nghị Tòa án xử phạt Quàng Văn X nghiêm minh theo quy định của pháp luật, vì X đã trộm cắp con chó nhiều lần mà vẫn vi phạm. Tòa án đưa vụ án trên ra xét

xử, do ông Lò Văn N bận công việc không thể tham gia phiên tòa được, ông đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Quàng Văn X bồi thường tiền công tìm kiếm con chó là 500.000đ.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại chi phí tìm kiếm con chó cho bị hại Lò Văn N là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu đỏ và 01 bộ kích điện đã qua sử dụng (gồm: 01 ác quy, 01 kích điện, 01 đoạn dây diện dài 02m). Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt; không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo không bổ sung ý kiến đối với lời bào chữa của người bào chữa; bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại về chi phí tìm kiếm con chó cho bị hại là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 29/12/2017 bị cáo Quàng Văn X trộm cắp 01 con chó cái lông màu vàng có trọng lượng 25 kg, trị giá 1.500.000đ của gia đình anh Lò Văn N nhằm mục đích giết mổ thịt ăn; ngoài ra đó vào ngày 02/6/2017, bị cáo đã bị Công an đồn Búng Lao, huyện Mường Ảng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Quàng Văn X phạm: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến đã xâm phạm đến quyền sỡ hữu về tài sản của gia đình ông Lò Văn N; gây mất an toàn trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để sống tốt hơn, có ích cho gia đình và xã hội. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lầm đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p và Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa gia đình bị cáo cung cấp một bản phô tô viết bằng chữ của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào có chứng thực, nhưng không có bản dịch thuật kèm theo, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 09 tháng đến 12 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Xét xử thấy mức hình phạt là chưa thật phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng không cần chấp nhận.

[7] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ đề nghị cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét về phần dân sự: Đối với con chó bị trộm cắp ông Lò Văn N đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho ông N chi phí tìm kiếm con chó 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) là có căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 589 Bộ luật dân sự. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo.

[9] Đối với Lò Văn V là người trực tiếp cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do giá trị tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an xã C đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Văn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chiếc xe máy hiệu YAMAHA loại Jupiter BKS: 34D1 - 000.00 qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị T. Khi cho bị cáo mượn xe chị T không biết bị cáo sử dụng xe máy vào mục đích làm phương tiện phạm tội. Ngày 05/02/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe cho chị Lò Thị T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc bao tải xác rắn màu đỏ đã cũ và 01 bộ kích điện đã qua sử dụng (gồm: 01 ác quy, 01 kích điện, 01 đoạn dây diện dài 02m) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm p, Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn X phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn X 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/12/2017.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về phần dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông N chi phí tìm kiếm con chó là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải xác rắn màu đỏ đã cũ và 01 bộ kích điện đã qua sử dụng (gồm: 01 ác quy, 01 kích điện, 01 đoạn dây diện dài 02m) theo Phiếu nhập kho số: PNKVC44 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/4/2018).

Bị hại Lò Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

"*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Việt Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Lâm **Giàng A Dơ** **Nguyễn Việt Hương**